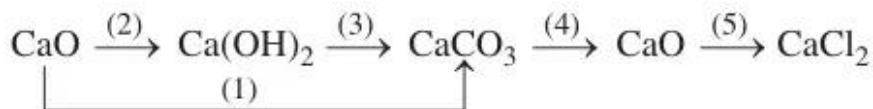


Một số oxit quan trọng

- 2.1. Kim loại M tác dụng với dung dịch HCl sinh ra khí hidro. Dẫn khí hidro đi qua oxit của kim loại N nung nóng. Oxit này bị khử cho kim loại N. M và N là
- A. đồng và chì. C. kẽm và đồng.
 B. chì và kẽm. D. đồng và bạc.
- 2.2. Canxi oxit tiếp xúc lâu ngày với không khí sẽ bị giảm chất lượng. Hãy giải thích hiện tượng này và minh hoạ bằng phương trình hoá học.
- 2.3. Viết các phương trình hoá học thực hiện những chuyển đổi hoá học theo sơ đồ sau :



- 2.4. CaO là oxit bazơ, P₂O₅ là oxit axit. Chúng đều là những chất rắn, màu trắng. Bằng những phương pháp hoá học nào có thể giúp ta nhận biết được mỗi chất trên ?
- 2.5. Một loại đá vôi chứa 80% CaCO₃. Nung 1 tấn đá vôi loại này có thể thu được bao nhiêu kg vôi sống CaO, nếu hiệu suất là 85% ?
- 2.6. Để tôi vôi, người ta đã dùng một khối lượng nước bằng 70% khối lượng vôi sống. Hãy cho biết khối lượng nước đã dùng lớn hơn bao nhiêu lần so với khối lượng nước tính theo phương trình hoá học.
- 2.7. Cho 8 gam lưu huỳnh trioxit (SO₃) tác dụng với H₂O, thu được 250 ml dung dịch axit sunfuric (H₂SO₄).
- a) Viết phương trình hoá học.
 b) Xác định nồng độ mol của dung dịch axit thu được.

2.8. Dẫn 1,12 lít khí lưu huỳnh đioxit (đktc) đi qua 700 ml dung dịch Ca(OH)_2 0,1M.

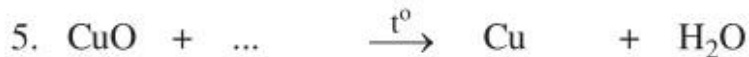
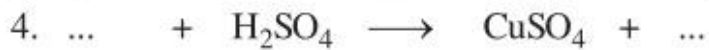
a) Viết phương trình hoá học.

b) Tính khối lượng các chất sau phản ứng.

2.9. Có các chất sau :

A. CuO ; B. H_2 ; C. CO ; D. SO_3 ; E. P_2O_5 ; G. H_2O .

Hãy chọn những chất thích hợp trong các chất trên điền vào chỗ trống trong các sơ đồ phản ứng sau :



2.10. Nung nóng 13,1 gam một hỗn hợp gồm Mg, Zn, Al trong không khí đến phản ứng hoàn toàn thu được 20,3 gam hỗn hợp gồm MgO , ZnO , Al_2O_3 . Hoà tan 20,3 gam hỗn hợp oxit trên cần dùng V lít dung dịch HCl 0,4M.

a) Tính V.

b) Tính khối lượng muối clorua tạo ra.